

PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÔNG, LÂM NGHIỆP Ở TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Văn Công¹, Nguyễn Thị Thu Huyền²

Tóm tắt

Bắc Kạn là tỉnh miền núi có nhiều lợi thế về phát triển nông, lâm nghiệp. Nhưng kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp còn thấp, năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng chưa cao, phát triển chưa thật sự bền vững. Một trong những động lực quan trọng để phát triển ngành nông, lâm nghiệp đó chính là các doanh nghiệp (DN) hoạt động trong lĩnh vực này. Bởi chỉ có doanh nghiệp mới tạo ra được sự liên kết, mới là “lực kéo” để sản xuất nông, lâm nghiệp ở tỉnh phát triển. Với cách tiếp cận đó, bài viết đã sử dụng các thông tin, số liệu thứ cấp và kết hợp với khảo sát, phỏng vấn một số chủ doanh nghiệp nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn để nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy số lượng DN đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn còn ít. Quy mô về vốn, lao động của các DN còn nhỏ, chủ yếu là các DN thuộc loại nhỏ và siêu nhỏ. Các DN còn gặp những khó khăn như tiếp cận về vốn, thị trường, đất đai.... Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng số lượng và quy mô của loại hình doanh nghiệp này ở tỉnh Bắc Kạn trong những năm tới.

Từ khóa: Doanh nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, Bắc Kạn, phát triển

DEVELOPMENT OF AGRICULTURAL AND FORESTRY ENTERPRISES IN BAC KAN PROVINCE

Abstract

Bac Kan is a mountainous province with many advantages in agriculture and forestry development. However, the results of agricultural and forestry production are still low; productivity, quality and value added are not high, and the development is unstable. One of the most important forces for agricultural and forestry development is enterprises operating in this field because only the enterprises can create the connection, and the pull for the development of agricultural and forestry production in the province. With this approach, the study used secondary data combined with surveying, and interviewing several owners of agricultural and forestry enterprises in Bac Kan to research. The results show that the number of businesses investing in agriculture and forestry sector in the province is still small. The scale of capital and labor force of enterprises is small and super small. Businesses have to deal with difficulties such as access to capital, market, and land. For these reasons, the paper proposed solutions to increase the number and scale of this business type in Bac Kan in the coming years.

Keywords: Enterprises, agricultural, forestry, Bac Kan, development.

1. Đặt vấn đề

Bắc Kạn là tỉnh miền núi, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong thời gian qua các DN nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động. Các DN nông, lâm nghiệp đã và đang là động lực cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn của tỉnh. Sự phát triển các DN đã tạo ra những tiền đề cần thiết để sử dụng hợp lý các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương, thúc đẩy khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho sản xuất nông, lâm nghiệp.

Tuy nhiên, các DN nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn còn tồn tại những hạn chế, bất cập nhất định như: DN nông, lâm nghiệp nhà nước còn chậm được đổi mới; số lượng DN tư nhân còn ít, sản xuất phân tán, thiếu qui hoạch; thu nhập của người lao động trong DN còn thấp...

Những hạn chế đã kìm hãm sự phát triển các DN nông lâm nghiệp trên bình diện cả nước nói chung và ở Bắc Kạn nói riêng là do: (1) Đa số loại hình DN trong lĩnh vực này thuộc loại hình DN nhỏ và siêu nhỏ; (2) Các công ty, các nông, lâm trường thuộc doanh nghiệp nhà nước trước đây đã không còn phù hợp với cơ chế mới và đang được

chuyển sang cổ phần hóa theo chủ trương chung nhưng nhìn chung còn chậm; (3) Đặc thù sản xuất của các DN nông, lâm nghiệp cần diện tích đất quy mô đủ lớn để hình thành cánh đồng mẫu lớn, chăn nuôi tập chung nhưng chính sách tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa triển khai còn lúng túng, nhiều vấn đề chưa rõ và chưa được hướng dẫn cụ thể, còn nhiều trở ngại, khó khăn; (4) Sự hỗ trợ cho DN nông, lâm nghiệp còn thấp, sức cạnh tranh của DN nông, lâm nghiệp trong nước yếu so với DN nước ngoài, nhiều doanh nghiệp chỉ thu gom nông sản thô, kinh doanh mang tính thời vụ; (5) DN còn khó tiếp cận nguồn vốn cho đầu tư, quy mô vốn nhỏ và thường gặp nhiều rủi ro trong kinh doanh; (6) thị trường nông nghiệp không ổn định, tỷ suất lợi nhuận trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp thấp (7) lĩnh vực nông, lâm nghiệp thường gặp nhiều rủi ro do phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thiên tai trong khi chính sách bảo hiểm nông nghiệp chưa được quan tâm phát triển đúng mức [4]. Vì vậy, việc tìm kiếm các giải pháp thúc đẩy phát triển DN nông, lâm nghiệp ở tỉnh Bắc Kạn vừa làm phong phú, đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, vừa phù hợp với xu thế phát triển mới hiện nay, là một giải pháp quan trọng góp phần vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin: Bài viết sử dụng thông tin thứ cấp thông qua số liệu thống kê, các tài liệu liên quan đến doanh nghiệp nông, lâm nghiệp từ Cục Thuế, Cục thống kê, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Các bài viết, thông tin về doanh nghiệp nông, lâm nghiệp trên các trang Website. Ngoài ra, để tìm hiểu những thông tin định tính về một số khía cạnh liên quan đến các doanh nghiệp mà các cuộc điều tra chưa phản ánh hết hoặc khía cạnh có tính chất chuyên sâu của doanh nghiệp... nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu một số chủ DN nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Xử lý, phân tích thông tin: Các phương pháp phân tích được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm: Phương pháp thống kê mô tả, được sử dụng để đánh giá thực trạng phát triển của các DN trên địa bàn tỉnh; Phương pháp so sánh để so sánh quá trình phát triển của doanh nghiệp, đánh giá kết quả đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng phát triển doanh nghiệp nông, lâm nghiệp ở tỉnh Bắc Kạn

3.1.1. Số lượng và quy mô doanh nghiệp nông, lâm nghiệp ở tỉnh Bắc Kạn

Tỉnh Bắc Kạn có tổng diện tích tự nhiên là 485.941ha, trong đó diện tích đất nông, lâm nghiệp và thủy sản là 459.590,82 ha, chiếm 94,57% diện tích tự nhiên. Sản xuất nông, lâm nghiệp có tốc độ tăng trưởng bình quân 10,5%/năm giai đoạn 2011 - 2015. Bước đầu đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất cây trồng được coi là cây kinh tế mũi nhọn mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân như: Vùng trồng cây cam, quýt ở các huyện Bạch Thông, Ba Bể, Chợ Đồn, Chợ Mới với tổng diện tích trên 2.400 ha, năng suất trung bình 83,6tạ/ha, sản lượng 10.880 tấn. Vùng trồng cây hồng không hạt ở các huyện Ba Bể, Chợ Đồn, Ngân Sơn, tổng diện tích trên 800 ha, năng suất trung bình 48tạ/ha, sản lượng 1.200 tấn. Vùng trồng cây thuốc lá tại các huyện Ngân Sơn, Bạch Thông, Chợ Mới, diện tích bình quân trên 1.100ha, năng suất trên 18 tạ/ha. Từ năm 2011-2016, tỉnh Bắc Kạn đã trồng rừng được 61.635 ha (trung bình mỗi năm trồng được 10.272 ha) [3]. Đây là tiềm năng lớn để thu hút sự phát triển doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia phát triển sản xuất, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

Tính đến 4/2018, Bắc Kạn có trên 1.100 doanh nghiệp (DN) đăng ký kinh doanh, trong đó có gần 900 DN hoạt động [5] nhưng chỉ có 90 DN đang hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, trong đó có 4 DN nhà nước, 86 DN ngoài quốc doanh [2]. Hiện nay, các DN nhà nước đang tiến hành cổ phần hóa, để trở thành Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên hoặc trở thành công ty cổ phần với 100% vốn của tư nhân. Phần lớn các DN trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đều mới được thành lập khi Luật Doanh nghiệp bắt đầu có hiệu lực. Số lượng DN thành lập mới liên tục gia tăng từ 69 DN năm 2015 tăng lên 73 DN năm 2016 và đến hết năm 2018 là 90 DN. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của DN nông nghiệp tương đối cao, ở mức 14,54%. Việc gia tăng về số lượng DN nông, lâm nghiệp trên địa bàn thời gian qua là do tỉnh Bắc Kạn đã chú trọng triển khai các biện pháp thu

hút vốn đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, đặc biệt vào lĩnh vực sản xuất chè, mỳ, gừng đây là lĩnh vực thu hút được nguồn nguyên liệu và lao động tại địa phương, có tốc độ quay vòng vốn nhanh và lợi nhuận thu được khá cao.

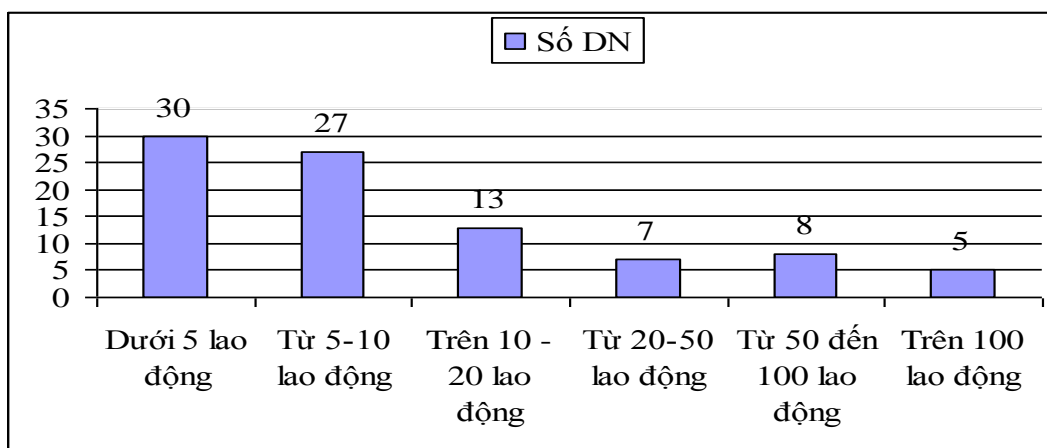
Về địa bàn và lĩnh vực hoạt động: Xét về khu vực phân bố có tới 80 DN tập trung ở thành phố, chiếm 88,89%, chỉ có 22,21% DN đóng tại các vùng nông thôn.

Xét về lĩnh vực hoạt động, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn phần lớn DN nông, lâm nghiệp hoạt

động trong lĩnh vực lâm nghiệp chiếm 37,8% năm. Số lượng DN chăn nuôi chiếm 24,4%; doanh nghiệp thủy sản là 21,1% và trồng trọt là 16,7%.

Về quy mô vốn và lao động: Nhìn chung quy mô vốn của các doanh nghiệp vẫn ở mức vừa và nhỏ, chủ yếu là các DN có số vốn đăng ký dưới 10 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 84,3%).

Về lao động, phần lớn số lượng lao động trong doanh nghiệp ít, chỉ dưới 10 lao động.



Biểu đồ 01. Quy mô lao động trong doanh nghiệp nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn năm 2018

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn

Trong số 90 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp đang hoạt động có 30 doanh nghiệp có quy mô dưới 5 lao động (siêu nhỏ), số doanh nghiệp có từ 20-100 lao động là 15; chỉ có 5 doanh nghiệp có trên 100 lao động (chiếm 5,6%).

3.1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn

Năm 2018 có 61 DN kinh doanh có lãi, chiếm 67,78%, [1] trong đó DN quy mô nhỏ và

siêu nhỏ chiếm tỷ trọng chủ yếu. Các DN kinh doanh có lãi thể hiện sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế đã vượt qua giai đoạn khủng hoảng. Bên cạnh đó, số DN hoạt động có lãi ở mức chưa cao, điều này cho thấy hoạt động sản xuất nông nghiệp của các DN đang gặp nhiều khó khăn và cần có sự quan tâm nhiều hơn nữa của chính quyền địa phương.

Bảng 01: Giá trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn

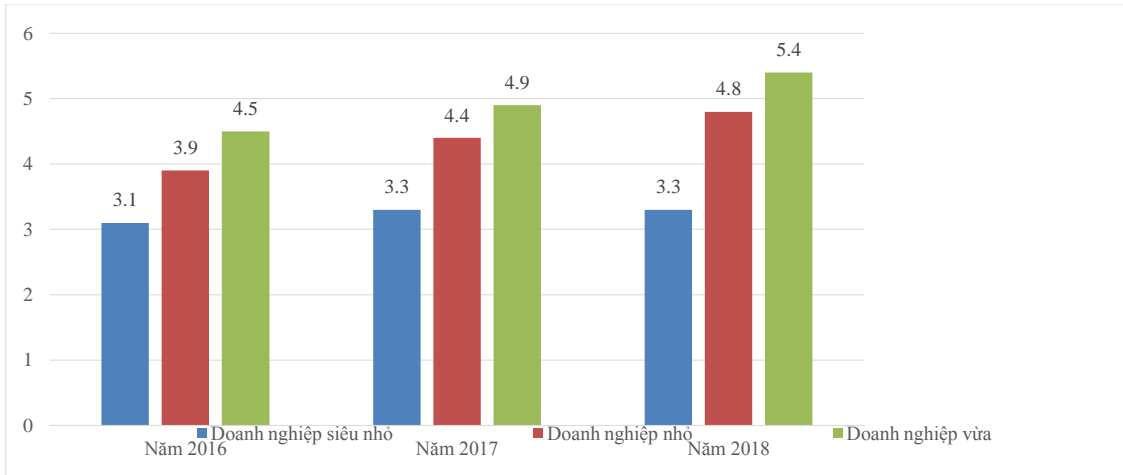
ĐVT: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Giá trị sản xuất kinh doanh	414	428,8	467,3
Lợi nhuận bình quân của doanh nghiệp	2,8	3,2	2,9

Nguồn: Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn

Về thu nhập: Thu nhập của người lao động trong DN nông, lâm nghiệp siêu nhỏ bình quân đạt 3,3 triệu đồng/tháng, chỉ bằng 87,5% so với bình quân chung toàn ngành. Lao động ở các DN quy mô nhỏ, thu nhập bình quân của người lao

động là 4,8 triệu đồng/tháng và DN quy mô vừa là 5,4 triệu đồng/tháng. Nhìn chung mức thu nhập bình quân của người lao động tại các DN nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn còn thấp.



Biểu đồ 02. Thu nhập bình quân của lao động tại các doanh nghiệp

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Bắc Kạn

3.1.3. Ứng dụng khoa học - công nghệ của các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp Bắc Kạn

Với mục đích nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm mà tỉnh có lợi thế. Trong giai đoạn 2015-2017, Bắc Kạn đã thực hiện 21 đề án hỗ trợ công nghệ cho 21 doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, với tổng kinh phí khoảng 11 tỷ đồng. Các đề án về cơ bản đã kịp thời khuyến khích, hỗ trợ các DN nông, lâm nghiệp nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hóa và mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hỗ trợ tìm kiếm, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giúp DN phát triển bền vững và từng bước tham gia hội nhập kinh tế quốc tế [3]. Điển hình như Công ty CP sản xuất nông sản Hòa Anh sản xuất tinh bột nghệ đã trang bị các máy thu hoạch nghệ, xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm; Công ty cổ phần đầu tư Govina chuyên sản xuất chế biến gỗ dán, ván ép đã đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại, tự động hóa từ khâu đầu vào nguyên liệu đến khâu hoàn thiện sản phẩm, tận dụng được toàn bộ các phần thân, cành của cây đã góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp và không gây ô nhiễm môi trường. Sản phẩm của doanh nghiệp sản xuất ra đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, có đủ sức cạnh tranh tại các thị trường khó tính như Mỹ, Hàn Quốc...

3.2. Một số vấn đề khó khăn của doanh nghiệp nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn

Thời gian qua, với chủ trương khuyến khích của tỉnh đối với phát triển nông, lâm nghiệp, nông thôn, nhiều DN thuộc các thành phần kinh tế đã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ở Bắc

Kạn, bước đầu đã ghi nhận nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, số lượng DN đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nông thôn còn rất khiêm tốn. Tính chung cả tỉnh chỉ có khoảng 10% số DN đầu tư vào nông, lâm nghiệp. Doanh nghiệp nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn còn gặp những khó khăn trong quá trình phát triển như sau:

3.2.1. Sự hỗ trợ của chính quyền chưa đủ mạnh

Việc ban hành chính sách thu hút DN đầu tư vào nông, lâm nghiệp, kể cả nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh còn hạn chế. Quy mô vốn hỗ trợ từ các chương trình khuyến công khá thấp so với nhu cầu đầu tư của nhiều doanh nghiệp. Tổng kinh phí hỗ trợ từ chương trình khuyến công chỉ chiếm chưa đến 8% tổng kinh phí của các dự án nông nghiệp của doanh nghiệp tính đến hết 2018.

3.2.2. Tiếp cận nguồn lực đất đai còn khó khăn

Các doanh nghiệp có khó khăn về đất đai vẫn chiếm một tỷ lệ lớn mặc dù đã có nhiều chính sách cũng như giải pháp được chính quyền địa phương đưa ra. Về diện tích đất đai mà các doanh nghiệp sử dụng có diện tích tương đối nhỏ, tỷ lệ đất đai tự có của các chủ sở hữu vẫn ở mức lớn. Một số quy định như hạn chế sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhất là chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng các loại cây khác; hoặc không cho xây dựng các công trình kiên cố trên đất nông nghiệp; thời hạn sử dụng đất không quá 50 năm ... Các DN đều có nhu cầu thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh nhưng còn nhiều trở ngại. Tính trung bình, một DN phải chờ tới 6 - 7 tháng để có được mặt bằng sản xuất kinh doanh.

3.2.3 Tiếp cận nguồn vốn còn hạn chế

Về vốn, nhiều DN chưa thể tiếp cận được với nguồn tín dụng ưu đãi theo chính sách tín

dụng phục vụ phát triển nông, lâm nghiệp. Nguyên nhân là do thủ tục còn phức tạp, một số quy định chưa phù hợp với thực tế, ngân sách địa phương không có khả năng bố trí nhiều để thực hiện những chính sách này... Trên địa bàn tỉnh

Bắc Kạn mới có 69 DN được hưởng các ưu đãi về lãi suất vay vốn chiếm tỷ lệ 76,67%. Ngoài ra, các thủ tục để hưởng ưu đãi còn rườm rà, mất nhiều thời gian.

Bảng 02: Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp nông nghiệp năm 2018

Chỉ tiêu	Số lượng (doanh nghiệp)	Tỷ lệ (%)
Tổng số doanh nghiệp nông, lâm nghiệp	90	100,00
Số doanh nghiệp không được vay vốn ưu đãi	21	32,33
Số doanh nghiệp được vay vốn ưu đãi, trong đó:	69	76,67
- Số doanh nghiệp được hưởng lãi suất vay ưu đãi 7%/ năm trở xuống	35	50,72
- Số doanh nghiệp được hưởng ưu đãi từ 7% - 10%/ năm	34	49,28
Tổng dư nợ (tỷ đồng)	235	

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Kạn

3.2.4 Hạn chế về nguồn nhân lực

Nhìn chung lao động trong các DN nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn hiện nay vẫn thiếu tính chuyên nghiệp, nhiều DN sử dụng phần lớn là lao động của gia đình. Trong các DN này, sự kiêm nhiệm các chức danh, vị trí lao động là phổ biến, điều đó dẫn tới tình trạng số lượng DN thì nhiều mà số lao động sử dụng lại chưa cao và quy mô lao động ít. Ở những DN quy mô vừa thì lao động có tay nghề chuyên môn cao cũng còn rất ít, đa phần sử dụng lao động tại địa phương làm việc theo kiểu truyền thống do đó chất lượng công việc còn thấp.

3.2.5 Hạn chế trong việc tiếp cận thị trường

Qua điều tra khảo sát và phỏng vấn một số chủ doanh nghiệp thì thị trường tiêu thụ của các DN nông, lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn vẫn chủ yếu là trong nước. Đầu ra cho một số sản phẩm nông sản chủ đạo như cam, quýt, rong giềng, gừng, miến rong, chỉ dừng lại ở các sản phẩm truyền thống, ít doanh nghiệp đầu tư mở rộng ra các hình thức sản phẩm chế biến khác. Nguyên nhân là do vị trí địa lý và giao thông không thuận lợi, việc tiêu thụ còn nhỏ lẻ. Bên cạnh đó, một số DN sản xuất chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, nên khi có biến động giá cả thường ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vấn đề liên kết giữa các doanh nghiệp và giữa các doanh nghiệp với nông

dân cũng còn nhiều hạn chế, chưa khai thác triệt để nguồn nguyên liệu trong dân cư.

3.3. Giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn

3.3.1. Về phát triển số lượng doanh nghiệp nông, lâm nghiệp

Để thu hút và phát triển DN, tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong nông nghiệp. Tỉnh cần có giải pháp hỗ trợ tối đa cho DN, như triển khai cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thực hiện rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cải tiến quá trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế theo quy định, cấp mã số thuế cho doanh nghiệp, công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế... đối với các doanh nghiệp đăng ký và kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

Tỉnh cần có chính sách ưu tiên, khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp hiện đại có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận tài chính, tín dụng, có chính sách thuế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư gắn với công nghệ cao trong phát triển nông, lâm nghiệp. Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Tỉnh cần tổ chức nhiều cuộc đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các nhà đầu tư, DN nói chung, DN nông, lâm nghiệp nói riêng. Qua đó tìm hiểu, nắm bắt được những khó khăn, bất cập trong quá trình phát triển sản xuất, kinh doanh từ đó giải quyết nhanh chóng những vướng mắc phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các DN triển khai sản xuất kinh doanh, hạn chế việc giải thể, phá sản của doanh nghiệp.

3.3.2. Về hỗ trợ cho các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh

Đối với các DN nông, lâm nghiệp đang tồn tại và hoạt động thì vấn đề đất đai cho sản xuất, kinh doanh là rất quan trọng. Do vậy, Tỉnh cần xây dựng cơ chế, chính sách tích tụ đất đai theo hướng hỗ trợ các doanh nghiệp thuê đất thực hiện mở rộng các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp. Trước mắt, tỉnh Bắc Kạn cần đẩy mạnh xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các DN được thuê đất để thực hiện các dự án phát triển chăn nuôi, trồng cây dược liệu, cây đặc sản, trồng rau, củ quả trên địa bàn tỉnh theo các đề án.

Tỉnh cần có các cơ chế hỗ trợ như giảm thuế cho các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp; cơ chế khuyến khích về vay vốn; cân đối cấp bù lãi suất vay ngân hàng cho các doanh nghiệp đầu tư mới hoặc

mở rộng quy mô vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp với công nghệ hiện đại, hay tiến hành liên kết sản xuất theo chuỗi, phát triển thương hiệu và sản xuất hàng hóa nông, lâm nghiệp trên quy mô lớn.

Tỉnh cần chỉ đạo tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các nông, lâm trường quốc doanh ở tỉnh.

4. Kết luận

Trong những năm qua, sự gia tăng về số lượng DN nông, lâm nghiệp ở tỉnh Bắc Kạn đã đóng góp vào sự phát triển KT-XH của tỉnh, giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, sự phát triển của DN nông, lâm nghiệp ở Bắc Kạn cũng còn nhiều hạn chế như tỷ lệ doanh nghiệp nông, lâm nghiệp còn thấp, đa số DN thuộc loại nhỏ và siêu nhỏ, chất lượng nguồn nhân lực thấp, quy mô về vốn của các DN còn nhỏ, công nghệ sử dụng nhìn chung chưa cao. Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương với các DN còn yếu,... Do đó, để tăng nhanh số lượng DN nông, lâm nghiệp ở tỉnh cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp, ngoài nỗ lực của các DN, cần sự giúp sức nhiều hơn từ chính quyền tỉnh để các DN có điều kiện phát triển nhanh và bền vững, từ đó khai thác và phát huy hết tiềm năng lớn của ngành nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn. (2015 - 2018). *Báo cáo tổng hợp các năm từ năm 2015-2018*.
- [2]. Cục thống kê Bắc Kạn. (2007). *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn*. NXB Thống kê.
- [3]. Nguyễn Nga. (30/08/2017). *Bắc Kạn hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã thuê đất thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, trồng cây dược liệu*. Truy cập ngày 25/12/2018, từ <http://backan.gov.vn/Pages/tin-tuc-su-kien-215/xuc-tien-dau-tu-187/bac-kan-ho-tro-doanh-nghiep-hop-tc-76f820883db58914.aspx>
- [4]. Nguyễn Thị Dương Nga. (28/08/2017). *Phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ở Việt Nam*. Truy cập ngày 22/12/2018, từ <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/phat-trien-doanh-nghiep-nong-nghiep-o-viet-nam-128583.html>
- [5]. Lê Trang. (04/04/2018). *Đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp*. Truy cập ngày 25/12/2018, từ <http://www.baobackan.org.vn/channel/1121/201804/day-manh-ho-tro-va-phat-trien-doanh-nghiep-5576119/>

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Văn Công

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: nvcongkt@tueba.edu.vn

2. Nguyễn Thị Thu Huyền

- Đơn vị công tác: Chi cục Thuế tỉnh Bắc Kạn

Ngày nhận bài: 18/09/2018

Ngày nhận bản sửa: 26/09/2018

Ngày duyệt đăng: 28/09/2018